



**Phụ lục số 15: Báo cáo về thay đổi giá trị tài sản ròng**  
**Appendix 15: Report on change of Net Asset Value**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục)  
 (Issued in association with Circular 229/2012/TT-BTC on 27 December 2012 guiding establishment and management of the Exchange Traded Fund)

**GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ**  
**NET ASSET VALUE OF FUND**  
 (tuần từ 7/8/2020 đến 13/8/2020)

(Reporting period: from Aug 7th 2020 to Aug 13rd 2020)

1	<b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b> Management Fund Company name:	<b>Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI</b> SSI Asset Management Company Limited
2	<b>Tên Ngân hàng giám sát:</b> Supervising bank:	<b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b> Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Hathanh Branch
3	<b>Tên Quỹ:</b> Fund name:	<b>Quỹ ETF SSIAM VNX50</b> SSIAM VNX50 ETF
4	<b>Mã chứng khoán</b> Securities symbol	<b>FUESSV50</b>
5	<b>Ngày lập báo cáo:</b> Reporting Date:	<b>Ngày 14 tháng 8 năm 2020</b> 14/08/2020

Đơn vị tính: VND  
Unit: VND

STT NO	CHI TIÊU CRITERIA	KỲ BÁO CÁO THIS PERIOD 13/08/2020	KỲ TRƯỚC LAST PERIOD 06/08/2020
A	<b>Giá trị tài sản ròng</b> Net Assest Value		
A.1	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV) đầu kỳ</b> Net Asset Value (NAV) at the beginning of period		
	<i>của quỹ per Fund</i>	154,242,463,737	147,442,581,220
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ per lot of Fund Certificate</i>	1,142,536,768	1,092,167,268
	<i>của một chứng chỉ quỹ per Fund Certificate</i>	11,425.36	10,921.67
A.2	<b>Giá trị tài sản ròng (NAV) cuối kỳ</b> Net Asset Value (NAV) at the end of period		
	<i>của quỹ per Fund</i>	157,101,009,101	154,242,463,737
	<i>của một lô chứng chỉ quỹ per lot of Fund Certificate</i>	1,163,711,178	1,142,536,768
	<i>của một chứng chỉ quỹ per Fund Certificate</i>	11,637.11	11,425.36
A.3	<b>Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ trong kỳ, trong đó:</b> Change of NAV per Fund Certificate during period, in Which:	211.75	503.69
	<i>Thay đổi do biến động thị trường và các hoạt động giao dịch của Quỹ trong kỳ</i> <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	211.75	503.69
	<i>Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ liên quan tới nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of net asset value related to investors during the period</i>	-	-
	<i>Thay đổi NAV do phân chia lợi nhuận cho nhà đầu tư trong kỳ</i> <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	-	-
	<i>Thay đổi GTTSR do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ Quỹ</i> <i>Change of NAV due to subscription, redemption during the period</i>	-	-
A.4			
	<i>Giá trị cao nhất (VND) Highest Value (VND)</i>	188,316,485,945	188,316,485,945
	<i>Giá trị thấp nhất (VND) Lowest Value (VND)</i>	127,538,833,217	127,538,833,217
B	<b>Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ Quỹ</b> Market value of a Fund Certificate (closing price of the last trading session of the reporting date)		
B.1	<b>Giá trị đầu kỳ</b> Beginning period Value	11,500	10,900
B.2	<b>Giá trị cuối kỳ</b> Ending period Value	11,600	11,500
B.3	<b>Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước</b> Change of market value in the period in comparison to the last period	100	600
B.4	<b>Chênh lệch giữa giá thị trường của chứng chỉ Quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ</b> Difference between Market Value per Fund Certificate and NAV per Fund Certificate		
	<i>Chênh lệch tuyệt đối (VND) Absolute difference (VND)</i>	(37.11)	74.64
	<i>Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-) thặng dư (+)) Relative difference (discount(-) premium(+))</i>	-0.32%	0.65%
B.5	<b>Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất</b> Highest/lowest Market Value within latest 52 weeks		
	<i>Giá trị cao nhất (VND) Highest Value (VND)</i>	13,650	13,650
	<i>Giá trị thấp nhất (VND) Lowest Value (VND)</i>	8,800	8,800



Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành  
 Ngô Thị Thu Cúc  
 Phó Giám đốc



**Tô Thùy Linh**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**